CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHM-11/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 12/2026-05/2027)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 11/2026, trên các sông ở Bắc Bộ đã xuất hiện các đợt dao động và 01 đợt lũ tập trung từ ngày 15-21/9 trên sông Đáy, sông Hoàng Long (Ninh Bình), sông Bôi (Phú Thọ), sông Thao (Lào Cai), sông Nậm Pàn (Sơn La), sông Cầu (Thái Nguyên), sông Tích, sông Bùi (Hà Nội). Trong đợt lũ này, đỉnh lũ ở hạ lưu sông Thao, sông Cầu còn ở dưới mức BĐ1; trên sông Nậm Pàn tại trạm Hát Lót ở dưới mức BĐ2; sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Bôi, sông Tích, sông Bùi đều ở trên mức BĐ3. Đợt lũ này đã gây ngập lụt diện rộng tại khu vực ven sông Hoàng Long, sông Đáy, sông Tích, sông Bùi.

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế giảm và dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện Sơn La..

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo chế độ điều tiết của các thủy điện tuyến trên và thủy triều. Giữa tháng 9, ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ, mực nước tại trạm Hà Nội và ở dưới mức BĐ1, sau đó mực nước xuống dần và ở mức thấp, tại trạm Hà Nội đã xuất hiện giá trị thấp nhất cùng kỳ tháng 9 là 0,88m (01h ngày 29/9).

Về tình hình nguồn nước:

Trên sông Đà, từ tháng 9-11/2026, dòng chảy đến các hồ lớn (hồ Lai Châu, hồ Sơn La, hồ Hòa Bình) có xu thế giảm dần với tổng lượng dòng chảy đến các hồ phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 28-59%.

Trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà biến đổi theo xu thế giảm dần. Trong tháng 9 và 10, tổng lượng dòng chảy đến hồ thấp hơn TBNN từ 25-49%, trong nửa dầu tháng 11, lượng dòng chảy đến hồ Thác Bà ở mức xấp xỉ TBNN. Trên sông Gâm, lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang giảm trong

tháng 9 đến tháng 10, lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 38-56%; đến nửa đầu tháng 11, tổng lượng dòng chảy ở mức xấp xỉ TBNN.

Từ tháng 9-11/2026, lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 57-85%;

Từ tháng 9-10/2026, lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 74-78%, trong nửa đầu tháng 11/2026 lượng dòng chảy tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn 33% so với TBNN.

Từ tháng 9-10/2026, lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội thấp hơn TBNN 34%; trong nửa đầu tháng 11/2026 lượng dòng chảy tại trạm Hà Nội cao hơn khoảng 5% so với TBNN.

Từ tháng 9-11/2026, lượng dòng chảy trên sông Thái Bình xuống dần; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy và trên sông Lục Nam tại trạm Chũ thấp hơn TBNN từ 13 – 77%.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ ngày 14-18/9, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2,8-10,5m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi, sông Âm và thượng nguồn sông Chu ở trên mức BĐ3; trung hạ lưu sông Mã và trung thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Chu và hạ lưu sông Cả dưới mức BĐ1. Mực nước đỉnh lũ trên các sông như sau:

+ Sông Bưởi tại trạm Kim Tân 13,84m (02h00 ngày 18/9), trên BĐ3 1,84m;

+ Sông Mã tại trạm Giàng 5,53m (15h00 ngày 17/9), trên BĐ2 0,03m;

+ Sông Chu tại trạm Cửa Đạt 31,20m (13h00 ngày 16/09) trên BĐ3 0,20m.

Trong tháng 10, mực nước trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh biến đổi chậm.

Từ ngày 09-12/11, trên các sông ở Thanh Hóa; sông Hiếu (Nghệ An); sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh) xuất hiện lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1, riêng trên sông Yên xuất hiện lũ lớn cục bộ, đỉnh lũ tại trạm Chuối 4,47m (17h00 ngày 09/11), trên BĐ3 0,97m.

Trong tháng 9/2026, lượng dòng chảy trên trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn 33% so với TBNN; trên sông Cả (Nghệ An) tại trạm

Yên Thượng thấp hơn 37% so với TBNN; trên sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt cao hơn 5% so với TBNN, trên sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm thấp hơn từ 21% so với TBNN. Trong tháng 10/2026, lượng dòng chảy trên trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn 21% so với TBNN; trên sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng thấp hơn 71% so với TBNN; trên sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn 51% so với TBNN; trên sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 74% so với TBNN.

Nửa đầu tháng 11/2026: Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN khoảng 28%; trên sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 53%; trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 60%; trên sông Ngàn Phố trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 81%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ tháng 9 đến nửa đầu tháng 11, trên các sông đã xuất hiện khoảng 05 đợt lũ. Trong tháng 9, trên các sông xuất hiện 02-03 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; riêng sông Thạch Hãn (Quảng Trị) ở trên mức BĐ3. Trong tháng 10, trên các sông xuất hiện 2 đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ BĐ1-BĐ2, riêng sông Kiến Giang (Quảng Trị) tại trạm Lệ Thủy ở trên mức BĐ2; thời gian còn lại mực nước trên các sông có dao động. Nửa đầu tháng 11, trên các sông xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ phổ biến ở mức BĐ2-BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 9-10/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ 7-34%, riêng sông Tả Trạch (thành phố Huế) cao hơn 49% so với TBNN.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Trong tháng 9-10, mực nước trên các sông có dao động. Nửa đầu tháng 11, trên các sông trong khu vực xuất hiện 01 đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông ở TP Đà Nẵng phổ biến ở mức BĐ1- BĐ2 và trên BĐ2, trên các sông ở Quảng Ngãi phổ biến ở mức BĐ2-BĐ3, riêng sông Vệ (Quảng Ngãi) lên trên mức BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 9-10/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 12-87%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ tháng 9-10/2026, trên thượng nguồn sông Ba (Gia Lai) đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ với biên độ 2-4m, mực nước tại trạm AyunPa lên mức 153,12m (22h00 ngày 5/9), trên BĐ1 0,12m; trên sông Lũy (Đắk Lắk) tại trạm Sông Lũy đã xuất hiện một đợt lũ, mực nước đỉnh lũ lên mức 27,81m (02h00 ngày 9/10), trên BĐ2 0,31m. Mực nước hạ lưu sông Kôn (Gia Lai) dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba (Đắk Lắk) dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

Từ ngày 09-13/11/2026, trên các lưu vực sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa đã xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa lên mức 22,23m (5h00 ngày 11/11), trên BĐ1 0,23m; trên sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn lên mức 72,09m (13h00 ngày 12/11), trên BĐ1 1,09m, tại trạm Thạnh Hòa lên mức 7,03m (16h00 ngày 12/11), trên BĐ2 0,03m; trên sông Kỳ Lộ (Đắk Lắk) tại trạm Hà Bằng lên mức 10,15m (22h00 ngày 11/11), trên BĐ3 0,65m; trên sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn lên mức 30,02m (07h00 ngày 13/11), trên BĐ1 0,52m; trên sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) tại trạm Ninh Hòa lên mức 4,49m (13h00 ngày 12/11), trên BĐ1 0,29m. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 12-79%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ tháng 9-10/2026, trên sông Krông Ana (Đắk Lắk) xuất hiện 02 đợt nước lên từ ngày 01/9-13/9 và từ ngày 21-29/9 với biên độ dao động từ 2,79-3,02m. Mực nước các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện và các công trình thủy lợi.

Trong nửa đầu tháng 11/2026, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện, riêng từ ngày 10-12/11 trên thượng lưu sông Đắk Bla (Quảng Ngãi) đã xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ, hạ lưu có dao động, đỉnh lũ tại trạm Kon Plông 592,65m (09h ngày 11/11), trên mức BĐ1 0,15m; mực nước trên sông Krong Ana lên dần.

Lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 27-84%, riêng lưu lượng dòng chảy sông Ea Krông và sông Đắk Nông cao hơn từ 15-62% so với TBNN.

d) Khu vực Nam Bộ:

Sông Đồng Nai:

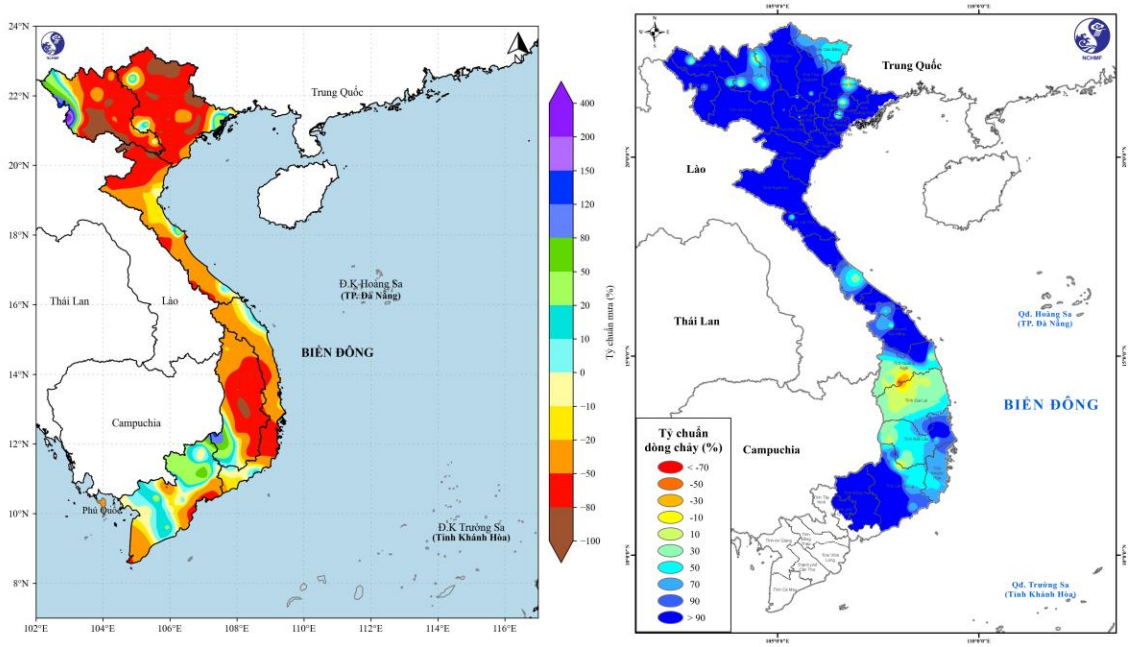
Từ tháng 9-11/2026, trên sông Đồng Nai đã xuất hiện 07 đợt lũ vừa và nhỏ với đỉnh lũ cao nhất tại trạm Tà Lài 112,62m (23h00 ngày 12/9), trên BĐ2 0,12m. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà xuất hiện 05 đợt dao động theo điều tiết hồ chứa thuỷ điện.

Sông Cửu Long:

Mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến thấp hơn TBNN trong đó khu vực thượng và trung lưu thấp hơn từ 0,50 - 1,65m, hạ lưu thấp hơn từ 1,10 - 2,40m. Hiện tại, mực nước Biển Hồ (Campuchia) tại trạm Kompong Luong thấp hơn TBNN 0,32m và thấp hơn 1,40m so với cùng kỳ năm 2025.

Từ tháng 9-11/2026, tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ở mức thấp hơn 10% so với TBNN (2012-2025) và thấp hơn khoảng 35% so với cùng kỳ năm 2025.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Hiện tại, mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu, sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN khoảng 0,1-0,2m.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 10/2026;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 10/2026

2. Dự báo thủy văn từ nửa cuối tháng 11/2026 đến tháng 02/2027

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong nửa cuối tháng 11/2026 đến tháng 02/2027, mực nước trên các sông chính Bắc Bộ có xu thế biến đổi chậm và ở mức thấp.

Từ tháng 11-12/2026, mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm; từ tháng 01-02/2026, mực nước tại trạm Hà Nội xuất hiện các đợt dao động do các hồ chứa tăng cường cấp nước phục vụ đổ ải lấy nước vụ Đông Xuân năm 2027.

Tình hình dòng chảy trên các sông Bắc Bộ:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn từ tháng 12/2026 đến tháng 01/2027 phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-47%; tháng 02/2027, tổng lượng dòng chảy ở mức tương đương hoặc thấp hơn TBNN từ 20-23%.

Từ tháng 12/2026-02/2027, tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 61-73%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN 30-70%; trên sông Hồng tại trạm Hà Nội mức cao hơn TBNN cùng kỳ 14%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và Lục Nam sẽ biến đổi theo xu thế giảm dần. Lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy và tại trạm Chũ có khả năng ở mức thấp hơn với TBNN từ 18-53%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 11/2026 đến tháng 02/2026: Mực nước các sông có xu thế biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN từ 15-31%; các sông ở Nghệ An thấp hơn TBNN từ 31-59%; sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) thấp hơn TBNN từ 11-33%, sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) thấp hơn TBNN từ 44-72%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế:

Từ nửa cuối tháng 11-12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động. Tháng 01-02/2027, mực nước các sông biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 12/2026-02/2027 trên các sông sẽ ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 5-32 %.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ nửa cuối tháng 11-12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động. Tháng 01-02/2027, mực nước các sông biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 12/2026-02/2027 trên các sông thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 33-83%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ nửa cuối tháng 11-12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động. Tháng 01-02/2027, mực nước các sông biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 12/2026-02/2027, trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn từ 35-58% so với TBNN; trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn từ 15-21% so với TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong nửa cuối tháng 11/2026, trên các sông suối nhỏ có khả năng xuất hiện 1-2 trận lũ nhỏ và dao động. Từ tháng 12/2026 đến tháng 02/2027, mực nước trên các sông biến đổi theo điều tiết hồ chứa thuỷ điện với xu thế xuống dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực phổ thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 19-71%, riêng lượng dòng chảy trên sông Đắk Nông cao hơn với TBNN.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai. Từ tháng 12/2026-02/2027, mực nước trên sông Đồng Nai, sông Bé biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Từ tháng 12/2026 đến tháng 02/2027, tổng lượng từ thượng nguồn sông Mê Công về ĐBSCL sẽ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 30-35%

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần.

Từ tháng 12/2026-01/2027, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống thấp, chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến sớm hơn, gay gắt hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2026. Trong tháng 01-02/2027, khả năng xuất hiện các đợt xâm nhập mặn tăng cao tương đương với mùa khô năm 2015-2016. Các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần sớm có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

Bảng 1: Dự báo thủy văn từ tháng 12/2026-02/2027

Sông	Trạm	Tháng 12/2026			Tháng 01/2027			Tháng 02/2027		
		H_{min} (cm)	H_{max} (cm)	H_{TB} (cm)	H_{min} (cm)	H_{max} (cm)	H_{TB} (cm)	H_{min} (cm)	H_{max} (cm)	H_{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	1800	550	40	1800	520	40	1800	480
Thao	Yên Bái	2340	2470	2380	2320	2420	2360	2300	2380	2340
	Phú Thọ	1060	1200	1120	1050	1160	1110	1040	1150	1100
Lô	Tuyên Quang	1160	1410	1280	1130	1400	1260	1100	1380	1245
	Vụ Quang	430	550	470	425	540	460	420	530	445
Cầu	Đáp Cầu	5	145	70	1	140	65	-5	135	60
Thương	Phủ Lạng Thương	-15	145	60	-20	140	55	-20	135	50
Lục Nam	Lục Nam	-20	145	55	-25	140	50	-30	135	45
Thái Bình	Phả Lại	-10	150	65	-20	145	55	-25	140	50
Hồng	Hà Nội	50	220	105	25	230	115	25	240	110
Mã	Giàng	-65	200	48	-70	190	36	-75	185	38
Cả	Nam Đàn	-20	165	60	-30	145	45	-40	130	35
La	Linh Cảm	-100	169	45	-105	150	32	-110	145	28
Gianh	Mai Hóa	-58	180	30	-72	145	25	-68	130	22
Hương	Kim Long	40	125	62	25	70	42	30	65	38
Thu Bồn	Câu Lâu	-35	150	42	-42	110	30	-38	100	36
Trà Khúc	Trà Khúc	30	350	65	10	150	50	5	135	42
Kôn	Thạnh Hòa	450	700	560	630	700	660	640	700	670
Đà Rằng	Phú Lâm	-85	100	10	-85	100	2	-80	90	5
Đắkbla	Kon Tum	51490	51660	51560	51470	51580	51535	51465	51560	51515
Krông Ana	Giang Sơn	41530	41800	41650	41495	41700	41600	41480	41560	41530
Đồng Nai	Tà Lài	11020	11100	11060	11000	11080	11040	10980	11055	11020
Bé	Phước Hòa	1850	2200	2000	1750	2000	1850	1700	1950	1820
Tiền	Tân Châu	30	180	110	5	175	80	-20	155	75
Hậu	Châu Đốc	20	195	115	-3	185	90	-25	165	80

Bảng 2: Dự báo nguồn nước từ tháng 12/2026-02/2027

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m^3)		
		Tháng 12/2026	Tháng 01/2027	Tháng 02/2027
Đà	Hồ Hòa Bình	1473	2239	1553
Thao	Yên Bái	268	163	128
Lô	Tuyên Quang	402	365	305
Hồng	Hà Nội	3080	3669	2840
Cầu	Gia Bảy	59	235	131
Lục Nam	Chũ	9	14	9
Mã	Cẩm Thủy	402	348	273
Cả	Yên Thượng	455	394	314
La	Hòa Duyệt	193	153	109
Tả Trạch	Thượng Nhật	80	36	20
Thu Bồn	Nông Sơn	884	562	348
Trà Khúc	Sơn Giang	496	442	228
Ba	Củng Sơn	420	150	88
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	270	150	90
ĐắkBla	Kon Tum	62	56	44
Srêpôk	Giang Sơn	188	134	68
Tiền	Tân Châu	24641	10713	5927
Hậu	Châu Đốc	3241	1473	907

3. Xu thế thủy văn từ tháng 03 đến tháng 5/2027

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 3-5/2027, trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ gồm hồ Lai Châu, Sơn La, Bản Chát, Thác Bà, Tuyên Quang phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 5-30%; hồ Hòa Bình và hồ Huội Quảng dòng chảy ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN từ 14 – 71%, riêng hồ Huội Quảng trong tháng 5 thấp hơn TBNN khoảng 15%.

Từ tháng 3-5/2027, lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái ở mức thấp hơn TBNN 68-73%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN khoảng 60-75%; hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 8%.

Từ tháng 3-5/2027, trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, tổng lượng dòng chảy theo trên sông Cầu, Lục Nam sẽ ở mức thấp hơn TBNN từ 32-56%.

Trong thời kỳ này, nguy cơ hạn hán, thiếu nước cục bộ xảy ra tại các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Ninh và xâm nhập mặn xảy ra tại các tỉnh/thành phố Nam Định, Hưng Yên và Hải Phòng. Các địa phương cần triển khai các biện pháp phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 3-4/2027, mực nước các sông trong khu vực xuống dần; trong tháng 5/2027 có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 16-25%, các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 29-40%; sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) thấp hơn từ 12-27%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 71-82%.

- Trên các sông từ Quảng Trị - TP. Huế:

Từ tháng 3-5/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 14-47%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Tháng 3-5/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm và theo xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-89%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ tháng 3-5/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm. Lượng dòng chảy trên các sông Gia Lai, Khánh Hòa phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 48-71%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi với xu thế xuống dần.

Tổng lượng dòng chảy trên các sông sẽ giảm dần và ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 17-68%.

Trong thời kỳ này, nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước ở các khu vực ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi tại khu vực Nam Trung Bộ và cao nguyên Trung Bộ. Các địa phương cần triển khai các biện pháp phòng chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, sông Bé tại trạm Phước Hoà biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần.

Từ tháng 3-5/2027, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long tăng cao duy trì dài ngày, chiều sâu xâm nhập mặn, độ mặn cao nhất trên các sông ở mức tương đương mùa khô năm 2020.

Tình hình xâm nhập mặn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, vận hành các hồ chứa trên lưu vực, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần thường xuyên cập nhật các thông tin dự báo khí tượng thủy văn để có các biện pháp chủ động phòng, chống.

Tin phát ngày: 15/11/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/12/2026.

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng